

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10
THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	
1	Đọc	Thần thoại	- Xác định phương thức biểu đạt - Xác định được ngôi kể -Nhận biết được đặc điểm nhân vật - Chỉ ra được thông tin trong văn bản	0	- Xác định được nội dung của VB - Lí giải được chi tiết tiêu biểu - Lí giải được đặc trưng của thần thoại	- Biết đối chiếu với văn bản tương đương cùng thể loại	0	Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của bản thân.	0	– Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng,... trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.	10
		Tỉ lệ (%)	20%		15%	5%		10%		10%	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận								Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.	1

		về một vấn đề xã hội										
		Tỉ lệ (%)		10		15		10		5	40	
Tổng			20	10		15	20	0	20	0	15	100
Tỉ lệ %			30%			35%		20%		15%		
Tỉ lệ chung			65%					35%				

(Đề thi gồm có ... trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
Môn: NGỮ VĂN 10
(Thời gian làm bài: 90 phút)

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau :

Người anh hùng vĩ đại của thành A-ten là Tê-dê, chàng đã có nhiều cuộc phiêu lưu và tham dự nhiều sự kiện quan trọng đến nỗi ở A-ten người ta có câu “Không có việc gì mà không có Tê-dê”

Chàng là con của vua Ê-giê tại A-ten. Tuy nhiên thuở nhỏ chàng sống nơi quê mẹ, trong một thành phố phía nam Hy Lạp. Ê-giê quay trở về Hy Lạp lúc Tê-dê chưa sinh ra, nhưng trước khi đi ông có đặt một thanh kiếm và một đôi giày vào trong một cái hố và lấp lại bằng một tảng đá lớn. Ông làm việc này với sự chứng kiến của vợ và dặn rằng khi nào đứa con trai – nếu nàng sinh ra con trai – của họ lớn lên đủ mạnh để lăn hòn đá này đi và lấy những thứ cất bên dưới thì hãy cho nó đến A-ten nhận cha.

Đứa bé sinh ra là con trai và khoẻ mạnh hơn các trẻ khác rất nhiều, thế nên khi mẹ cậu cuối cùng dẫn cậu đến nơi hòn đá thì cậu nhắc nó lên một cách dễ dàng. Bà bèn bảo cậu rằng đã đến lúc cậu đi tìm cha và đã có một chiếc thuyền được ông ngoại cậu dành sẵn cho cậu. Nhưng Tê-dê không muốn đi bằng đường thuỷ vì chuyển đi như thế quá an toàn và nhàn nhã. Ý nghĩ của chàng là sớm trở thành một đại anh hùng, và quá an toàn, dễ dãi không phải là cách để đạt tới điều đó. Chàng luôn luôn mơ tưởng được như Hê-ra-cờ-lét – vị anh hùng sáng chói nhất trong các anh hùng của người Hy Lạp, và chàng quyết định hành động sao cho sáng chói như thế. Điều này hoàn toàn tự nhiên vì hai người là anh em họ.

Do đó, chàng khăng khăng từ chối chiếc thuyền mà mẹ và ông ngoại chàng đã thuyết phục chàng sử dụng, chàng bảo rằng đi bằng thuyền như thế là sự lẩn trốn gian nguy một cách hèn hạ và chàng quyết tâm đi đến A-ten bằng đường bộ. Đây là một chuyến đi dài

và rất nguy hiểm vì bọn cướp đầy đường. Tuy nhiên, chàng đã tiêu diệt sạch bọn chúng, chàng chẳng để sót một tên nào có thể quấy nhiễu khách bộ hành tương lai [...]

(Theo Ê-đi Ha-min-tơn, *Huyền thoại phương Tây*, Chương Ngọc dịch, NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2004)

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. Nghị luận
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Biểu cảm

Câu 2. Xác định ngôi kể trong văn bản:

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 3. Theo văn bản, Tê-dê có nguồn gốc xuất thân như thế nào?

- A. Chàng là con vua Ê-giê ở A-ten
- B. Chàng sống ở phía tây thành phố Hy Lạp
- C. Chàng là con thần Dớt
- D. Chàng sống với cha từ thuở nhỏ.

Câu 4. Vì sao Tê-dê từ chối sử dụng chiếc thuyền của mẹ và ông ngoại chuẩn bị cho mình?

- A. Chàng sợ đắm thuyền trên biển, không thể đi tìm cha được
- B. Chàng bảo đi bằng thuyền sẽ gặp nhiều cướp trên biển
- C. Chàng bảo đi bằng thuyền như thế là sự lẩn trốn gian nguy một cách hèn hạ.
- D. Chàng có thể tự lo cho bản thân, không cần tới sự trợ giúp.

Câu 5. Ý nghĩa câu nói của người dân ở A –ten: “*Không có việc gì mà không có Tê-dê*”?

- A. Biết ơn người có công với cộng đồng
- B. Tôn vinh người anh hùng Tê -dê
- C. Sự ngưỡng mộ đối với Tê-dê
- D. Khẳng định sự nghiệp lẫy lừng của Tê-dê.

Câu 6. Câu nói của người dân ở A –ten: “*Không có việc gì mà không có Tê-dê*” đã thể hiện thái độ nào với người anh hùng?

- A. Sự ngưỡng mộ
- B. Lòng biết ơn
- C. Thái độ ngợi ca
- D. Thái độ trân trọng

Câu 7. Thủ pháp nghệ thuật nào được tác giả sử dụng trong câu văn sau: “Đứa bé sinh ra là con trai và khoẻ mạnh hơn các trẻ khác rất nhiều, thế nên khi mẹ cậu cuối cùng dẫn cậu đến nơi hòn đá thì cậu nhắc nó lên một cách dễ dàng”

A. Nhân hoá

C. Ẩn dụ

B. So sánh

D. Cường điệu

Trả lời câu hỏi

Câu 8. Theo em, mục đích của thử thách đầu tiên mà cha Tê-dê đặt ra cho con trai là gì?

Câu 9. Thông tin “*Nhưng Tê-dê không muốn đi bằng đường thuỷ vì chuyển đi như thế quá an toàn và nhàn nhã*” giúp em hiểu gì về Tê-dê?

Câu 10. Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói của Tê -dê: “*Đi bằng thuyền như thế là sự lẩn trốn gian nguy một cách hèn hạ*”

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Từ văn bản đọc hiểu, anh/chị hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình ý nghĩa của việc vượt qua những thử thách trong cuộc sống

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0.5
	2	C	0.5
	3	A	0.5
	4	C	0.5
	5	D	0.5
	6	C	0.5
	7	D	0.5
	8	Mục đích: muốn kiểm tra cậu con trai xem có đủ sức mạnh về thể chất, đủ ý chí, đủ trưởng thành để đối mặt với những khó khăn thử thách trên đường đi tìm cha hay không.	0.5
	9	Hiểu về Tê-dê: là người ưu khám phá, ưu thử thách mạo hiểm. Chàng muốn thử thách bản thân mình, muốn đổi diện với gian nguy, muốn trải nghiệm để học hỏi.	1,0
	10	Hiểu về câu nói của Tê -dê: “ <i>Đi bằng thuyền như thế là sự lẩn trốn gian nguy một cách hèn hạ</i> ”: Trong cuộc sống, con người luôn phải đối mặt với những khó khăn thử thách, thay	1,0

		vì tìm cách né tránh, chúng ta phải đối mặt với nó và vượt qua nó để đi tới thành công.	
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Suy nghĩ của mình ý nghĩa của việc vượt qua những thử thách trong cuộc sống	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: 1. Mở bài – Nêu vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của việc vượt qua những thử thách trong cuộc sống 2. Thân bài – Giải thích: Thử thách là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó, buộc con người ta phải vượt qua. – Phân tích + Cuộc đời vốn không bằng phẳng mà luôn có những khó khăn, vấp ngã đang chờ đón con người. + Những khó khăn của cuộc sống là môi trường để thử thách tuổi trẻ; – Ý nghĩa: + Khi ta vượt qua những thử thách ta sẽ có bản lĩnh vững vàng + Ta sẽ rèn được ý chí, nghị lực; có sức mạnh tinh thần để từng bước dẫn thân vào cuộc đời; làm chủ cuộc đời của mình... + Có thêm kinh nghiệm để phát triển tương lai 3. Kết bài Phải biết thử thách là điều tất yếu để chuẩn bị tinh thần tìm mọi cách vượt qua và đi qua nó để cuộc sống tốt đẹp hơn.	2.5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>	0,25

		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
Tổng điểm			10.0